

Số: 08/HHHTHHVN

Hải Phòng, ngày 17 tháng 03 năm 2026

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định
quy định hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI

Hiệp hội Hoa tiêu Hàng hải Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1163/QĐ-BNV ngày 25/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, là tổ chức xã hội – nghề nghiệp đại diện cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. Hiệp hội có vai trò tập hợp, kết nối các hội viên, tạo môi trường phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ hoa tiêu và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật. Đồng thời, Hiệp hội là cầu nối giữa các doanh nghiệp hoa tiêu với cơ quan quản lý nhà nước, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, tham gia góp ý, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù của ngành.

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Trong quá trình thực hiện lập hóa đơn đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải, các Công ty Hoa tiêu gặp vướng mắc liên quan đến thời điểm lập hóa đơn, do đặc thù dịch vụ phát sinh thường xuyên, liên tục và cần có thời gian tổng hợp, xác nhận, đối soát dữ liệu giữa các Công ty Hoa tiêu, khách hàng (đại lý tàu biển) và cơ quan quản lý chuyên ngành.

Căn cứ công văn số 2957/BTC-CT ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài Chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định quy định hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử; Hiệp hội tổng hợp ý kiến từ các hội viên và thực tiễn hoạt động để báo cáo, đề xuất VCCI tổng hợp gửi Bộ Tài Chính xem xét bổ sung nội dung liên quan đến quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho phù hợp với tình hình thực tế:

I. Căn cứ pháp lý:

1. Về tính chất dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hoạt động hoa tiêu hàng hải thuộc ngành 5222 – Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, thuộc nhóm 522 – Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.



Theo đó, dịch vụ hoa tiêu hàng hải là dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động vận tải đường thủy, được cung cấp gắn liền với quá trình tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải, có tính chất phát sinh thường xuyên, liên tục và phụ thuộc vào lịch trình khai thác của tàu thuyền.

.....

2. Quy định pháp luật về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ phát sinh thường xuyên, cần đối soát

Tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP (sửa đổi bởi điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP) quy định về thời điểm lập hóa đơn:

“4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

*a) Đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác gồm: Trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), **dịch vụ logistic**, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, xổ số điện toán, thu phí sử dụng đường bộ giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, **thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua....”***

Theo quy định này, đối với các trường hợp cung cấp dịch vụ phát sinh thường xuyên, có khối lượng lớn, cần có thời gian đối soát số liệu giữa bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ, bao gồm **dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, hàng không; dịch vụ logistics và các trường hợp khác** theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là **thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên**, nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước theo thỏa thuận..

II. Căn cứ tính giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải:

- Tại Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT quy định:

“- Lượt dẫn tàu là việc hoa tiêu hàng hải dẫn tàu liên tục từ vị trí hoa tiêu lên tàu đến vị trí hoa tiêu rời tàu theo quy định.

“Một chuyến được tính là tàu thuyền vào khu vực hàng hải 01 lượt và rời khu vực hàng hải 01 lượt.”

- Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-BGTVT: giá tối đa dịch vụ HTHH được tính theo lượt dẫn tàu. Tuy nhiên, tại Điều 5. Các trường hợp tính giá cụ thể, quy định việc tính giá cần căn cứ theo chuyến dẫn tàu hoặc phải có thời gian đối soát, xác nhận dịch vụ của khách hàng hoặc bên thứ ba (cảng vụ hàng hải) để làm căn cứ xuất hóa đơn. Cụ thể:

+ Tại Khoản 5, 6 Điều 5 quy định một số trường hợp theo chuyến dẫn tàu:

“5. Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tháng/khu vực hàng hải trở lên, thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 80% giá tối đa dịch vụ hoa tiêu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này hoặc áp dụng tối đa bằng 2.000.000 đồng đối với tàu hoạt động nội địa và 300 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.

6. Tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 50% giá tối đa dịch vụ hoa tiêu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này hoặc áp dụng tối đa bằng 2.000.000 đồng đối với tàu hoạt động nội địa và 300 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.”

+ Tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 814/QĐ-BGTVT quy định các trường hợp liên quan đến thay đổi giờ yêu cầu hoa tiêu hoặc hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu, thời gian hoa tiêu chờ đợi, chi phí phát sinh trong việc đưa đón hoa tiêu. Các thông tin này cần có thời gian đối soát giữa Công ty và khách hàng.

+ Tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 814/QĐ-BGTVT quy định “Trường hợp hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng có cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận”. Thông tin này cần có thời gian xác nhận của Cảng vụ hàng hải.

Như vậy, theo các quy định nêu trên của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về quản lý và giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải, việc xác định giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong thực tế phải căn cứ vào: Số chuyến dẫn tàu trong tháng; các trường hợp giảm giá theo số chuyến; Thay đổi yêu cầu hoa tiêu, hủy chuyến, thời gian chờ đợi; Xác nhận của Cảng vụ hàng hải và các bên liên quan.

Do đó, việc xác định đầy đủ và chính xác giá trị dịch vụ hoàn thành chỉ có thể thực hiện sau khi hoàn thành việc tổng hợp và đối soát dữ liệu giữa các bên có



liên quan. Vì vậy, không thể xác định chính xác giá trị dịch vụ ngay tại thời điểm hoàn thành từng lượt dẫn tàu.

III. Vướng mắc trong quá trình thực hiện của các Công ty:

1. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải được cung cấp liên tục 24/24 giờ

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải được cung cấp liên tục 24 giờ trong ngày, 07 ngày trong tuần, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ, để đáp ứng yêu cầu vận hành của tàu thuyền tại các khu vực hàng hải. Trong khi đó, việc tổng hợp, kiểm tra, xác nhận đầy đủ thông tin phục vụ lập hóa đơn (xác nhận của thuyền trưởng, hoa tiêu, đại lý, Cảng vụ hàng hải; xác định số chuyến trong tháng; xác định đối tượng xuất hóa đơn) không thể hoàn thành ngay tại thời điểm kết thúc từng lượt dẫn tàu.

2. Chưa thể xác định đầy đủ giá trị dịch vụ tại thời điểm hoàn thành từng lượt cung ứng

Giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong nhiều trường hợp chỉ được xác định đầy đủ sau khi kết thúc một kỳ nhất định, căn cứ vào tổng số chuyến dẫn tàu trong tháng, các trường hợp giảm giá theo số chuyến, các tình huống thay đổi yêu cầu, hủy chuyến, chờ đợi hoặc sự kiện bất khả kháng có xác nhận của Cảng vụ hàng hải.

Việc lập hóa đơn ngay sau từng lượt dẫn tàu dẫn đến phải điều chỉnh hóa đơn thường xuyên, đặc biệt đối với các trường hợp giảm giá từ chuyến thứ tư trở đi trong tháng.

3. Chưa đủ căn cứ xác định tàu hoạt động nội địa hay hoạt động quốc tế làm cơ sở tính giá dịch vụ

Việc xác định tính giá tàu hoạt động nội địa hay tàu hoạt động quốc tế phụ thuộc vào thông tin cảng đến tiếp theo sau khi tàu đã ra khu vực phao neo. Đối với tàu khi ra khu vực phao neo nhưng chưa xác định được thông tin cảng đến sẽ dẫn đến việc không có cơ sở xác định thu giá tàu nội địa hay tàu quốc tế để làm cơ sở thu giá dịch vụ hoa tiêu.

Việc lập hóa đơn ngay sau từng lượt dẫn tàu trong trường hợp này là không thể thực hiện.

4. Thông tin người mua để xuất hóa đơn thường xuyên thay đổi do đặc thù mô hình hợp đồng

Do đặc thù dịch vụ hoa tiêu hàng hải, Công ty Hoa tiêu ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với đại lý tàu biển, không ký trực tiếp với chủ tàu. Trong thực tế, đại lý tàu biển đại diện cho chủ tàu thực hiện các thủ tục liên quan và thông tin đơn vị nhận hóa đơn có thể thay đổi theo từng chuyến tàu hoặc theo chỉ định của chủ tàu.

Việc lập hóa đơn ngay sau từng lượt dẫn tàu, khi chưa có đầy đủ thông tin xác nhận cuối cùng của đại lý tàu biển, dễ dẫn đến sai sót về thông tin người mua, buộc Công ty phải thực hiện điều chỉnh, thay thế hóa đơn.

5. Gia tăng rủi ro điều chỉnh hóa đơn nếu lập ngay theo từng lượt dịch vụ

Việc lập hóa đơn ngay sau từng lượt dẫn tàu dẫn đến phải điều chỉnh hóa đơn thường xuyên, làm gia tăng rủi ro sai sót trong công tác quản lý hóa đơn, ảnh hưởng đến việc kê khai, hạch toán của khách hàng và tính thống nhất của dữ liệu hóa đơn giữa các bên liên quan.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở các quy định pháp luật và vướng mắc nêu trên, Hiệp hội Hoa tiêu hàng hải Việt Nam kính đề nghị VCCI tổng hợp ý kiến của Hiệp hội, tham gia với Bộ Tài Chính đối với Dự thảo Nghị định Quy định về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:

Bổ sung “**Dịch vụ hoa tiêu hàng hải**” vào **điểm a khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định**. Cụ thể chỉnh lý điểm a khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định thành như sau: “*Đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác gồm: Trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm g khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, **dịch vụ hoa tiêu hàng hải**, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tài sản mã hóa, xử lý số liệu, thu phí sử dụng đường bộ, giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ bảo vệ, dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ của sở giao dịch hàng hóa, dịch vụ thông tin tín dụng, dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (đối với khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức) và các trường hợp khác theo sự hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua”*

Theo đó, “**Dịch vụ hoa tiêu hàng hải**” là đối tượng được áp dụng thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên, nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.

Nội dung sửa đổi nêu trên không làm thay đổi giá trị tính thuế, không làm chậm nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần bảo đảm tính chính xác, minh bạch trong quản lý hóa đơn, chứng từ.

Hiệp hội Hoa tiêu hàng hải Việt Nam kính báo cáo và rất mong nhận được sự giúp đỡ của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI, tạo điều kiện thuận lợi cho các Công ty Hoa tiêu thực hiện tốt công tác quản lý hóa đơn, chứng từ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Hoa tiêu hàng hải miền Bắc, miền Nam và các CN;
- Cty Hoa tiêu TKV;
- Cty Hoa tiêu Tân Cảng;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Xí nghiệp KSBĐATHHMB, BĐATHHĐBB;
- Xí nghiệp KSHHMB, BĐATHHĐNB;
- BĐATHHBTB; BĐATHHTB;
- BCH Hiệp hội;
- Ban thư ký, Ban Kiểm tra;
- Lưu BTK.

**TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thành